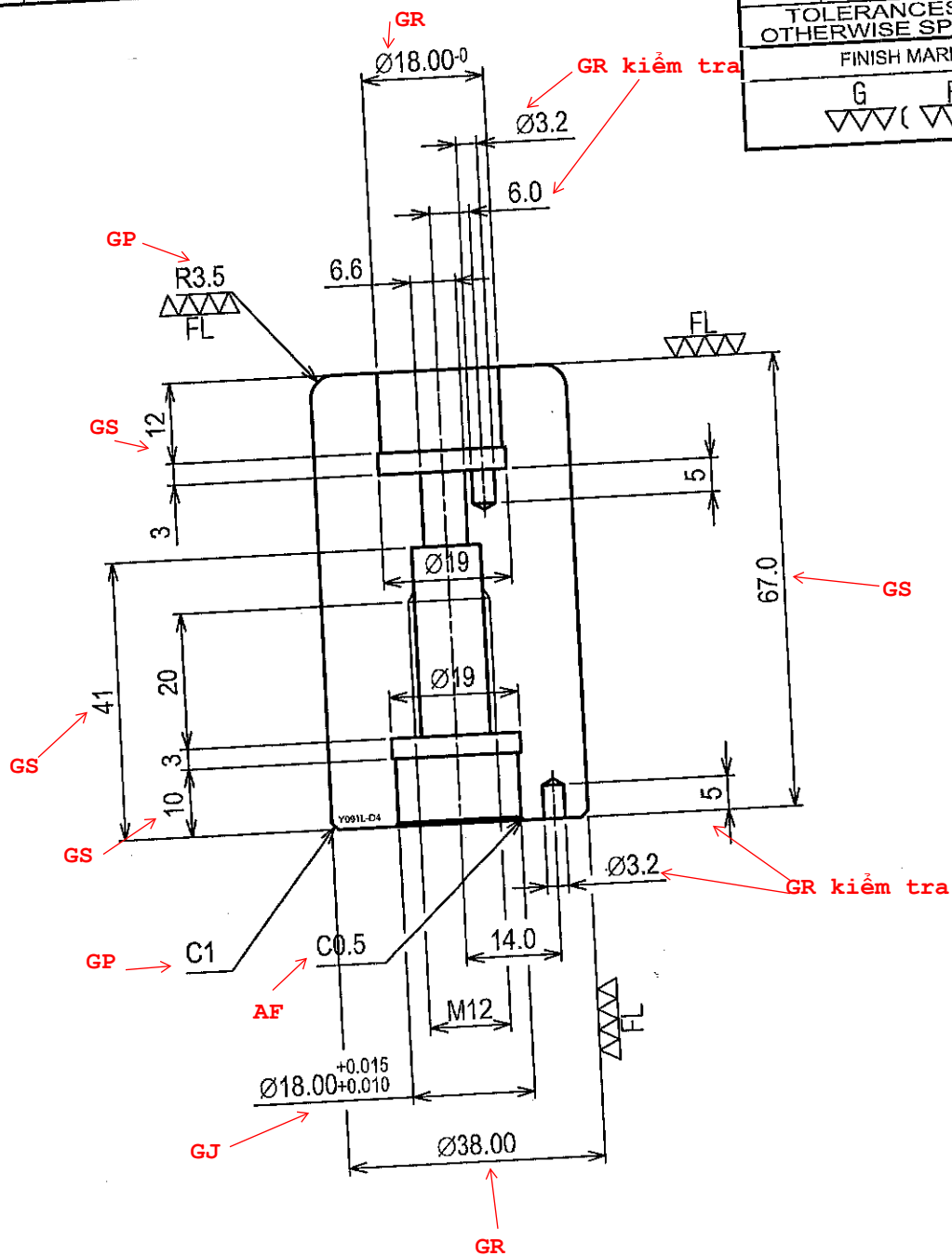


MV

10/17

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/11/23	新規設計		K.Kamakura	T.Yajima	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005
△						0.00	±0.01	0.00 +0	-0
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01
△						0.	±0.2	0.0 +0	-0
								0.0 -0	+0.1
									-0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
G		FL	
▽▽▽		(▽▽▽)	



BTP R029 085

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC 0°~0°		部品図		沖頭
MATERIAL	DATE	部品図		沖頭
WC(D30/HIP)	2015/11/23	SCALE		DWG.No.
		1:1		R029085
				MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: R029085	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP R029085</b>  <b>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</b> <b>GR:</b> -Ø38.00=>ok => <b>90 phút/pc</b> <b>GS:</b> -67.0=>ok => <b>60 phút/pc</b> <b>GJ</b> -2-Ø18.000 =>ok => <b>240 phút/pc</b> <b>GP</b> -R3.5=>ok -C1=>ok => <b>90 phút/pc</b> <b>AF:</b> Đánh bóng=>ok => <b>20 phút/pc</b>	GR:90 GS:60 GJ:240 GP:90 AF:20 KT